VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.15.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	840.838.813	462.888.182
Thù lao	60.000.000	72.000.000
Cộng	**900.838.813**	**534.888.182**

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Sông Đà 11	Công ty mẹ
Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long	Công ty có cùng công ty mẹ

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các giao dịch khác phát sinh giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Sông Đà 11		
Cổ tức phải trả	20.548.842.000	6.489.108.000
Công ty cho vay	11.478.906.943	20.178.906.943
Lãi cho vay phải thu	884.376.673	918.144.290
Công ty TNHH Một thành viên Sông Đà 11 Thăng Long		
Công ty cho vay	2.500.000.000	2.500.000.000
Lãi cho vay phải thu	132.465.278	60.069.444

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.4, V.5 và V.15a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền.

2. Thông tin về bộ phận
Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là sản xuất điện và trong một khu vực địa lý là tỉnh Gia Lai.

3. Số liệu so sánh
3a. Sai sót
Thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường rừng về bản chất là một khoản thuế gián thu, công ty đang thu Tổng Công ty Điện lực Miền Trung để đóng thuế cho Nhà nước. Tổng số tiền thuế tài nguyên nước và phí dịch vụ môi trường rừng đã ghi nhận trong hai năm 2017 là: 4.031.363.587 VND. Theo quy định tại điều 78 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp quy định: khi lập Báo cáo tài chính kế toán phải loại bỏ toàn bộ số thuế gián thu phải nộp ra khỏi các chỉ tiêu phản ánh doanh thu và giá vốn.

3b. Ảnh hưởng của việc điều chỉnh sai sót
Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh					
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	51.999.021.181	(4.031.363.587)	47.967.657.594	(i)
Giá vốn hàng bán	11	21.855.207.468	(4.031.363.587)	17.823.843.881	(i)

(i) Điều chỉnh bù trừ Doanh thu - Chi phí của khoản thuế gián thu thu chi hộ: Thuế tài nguyên nước và Phí dịch vụ môi trường rừng năm 2017.

4. Quản lý rủi ro tài chính
Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

4a. Rủi ro tín dụng
Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Khoản phải thu khách hàng của Công ty chủ yếu liên quan đến Tổng Công ty Điện lực Miền Trung. Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản phải thu khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản cho vay

Công ty cho công ty mẹ và công ty con trong cùng tập đoàn vay tiền. Đơn vị này có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả người bán	135.721.738	-	-	135.721.738
Vay và nợ	12.000.000.000	60.000.000.000	24.000.000.000	96.000.000.000
Các khoản phải trả khác	1.885.492.816	-	-	1.885.492.816
Cộng	**14.021.214.554**	**60.000.000.000**	**24.000.000.000**	**98.021.214.554**
Số đầu năm				
Phải trả người bán	326.428.516	-	-	326.428.516
Vay và nợ	12.000.000.000	60.000.000.000	36.000.000.000	108.000.000.000
Các khoản phải trả khác	1.812.260.967	-	-	1.812.260.967
Cộng	**14.138.689.483**	**60.000.000.000**	**36.000.000.000**	**110.138.689.483**

Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.